

Bản án số: 85/2023/HS-PT
Ngày 23/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Trọng Danh

Ông Phan Vĩnh Chuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lương Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/TLPT-HS ngày 14/02/2023 đối với bị cáo Nguyễn Huy Th và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy Th và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo:

1. Nguyễn Huy Th, tên gọi khác: không; sinh năm 1972 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Số 186 đường Tr, phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: 6/6/5 V, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: kỹ sư xây dựng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H2 và bà Đỗ Thị Kiều Tr1; có vợ là Phan Thị Lan A và có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Duy H, tên gọi khác: không; sinh năm 1986 tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã H1, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam. chỗ ở: Số 110 đường B, xã Ch, huyện V, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: kinh

doanh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hứa Thị M; có vợ là Trần Thị Diễm M1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 09/5/2023, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thiên H1, tên gọi khác: không; sinh năm 1990 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: 323/6 đường V, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Gia sư; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thiên A2 và bà Nguyễn Thị Thanh Ng; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 10/5/2023, có mặt tại phiên tòa

4. Lê Phong V, tên gọi khác: không; sinh năm 1990 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: tổ 02 phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị Tường V1; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023, có mặt tại phiên tòa

5. Nguyễn Tuấn Th1, tên gọi khác: không; sinh năm 1989 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: tổ 02, phường CI, quận C, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ A thuộc Đảng bộ phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng (Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 19-QĐ/UBKTQU ngày 16/12/2022); con ông Nguyễn Tuấn A3 và bà Nguyễn Thị Th2; bị cáo có vợ là Hồ Lê Thảo U và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023, có mặt tại phiên tòa

6. Nguyễn Việt L, tên gọi khác: không; sinh năm 1988 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Số 14 đường A5, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt Th3 và bà Mai Thị Thanh Th4, bị cáo có vợ là Lê Ngọc Khánh H4 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 10/5/2023, có mặt tại phiên tòa

7. Trương Huỳnh Công R, tên gọi khác: không; sinh năm 1991 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 19, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công L và bà Huỳnh Thị Khánh V2; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023, có mặt tại phiên tòa

8. Lê Vũ Xuân Tr, tên gọi khác: không; sinh năm 1985 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Số 50 đường số N, phường T, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh, nơi ở: Số 138 đường T, phường Tr, quận L, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T1 và bà Võ Thị H5; có vợ là Ngô Thị Hồng Ng1 có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 22/5/2023, có mặt tại phiên tòa

* Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Trọng Ngh, Trần Duy B, nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/02/2022, trong lúc Nguyễn Huy Th, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Thiên H1 uống cà phê tại quán Higlands trên đường L, quận C, thành phố Đà Nẵng thì cả nhóm rủ nhau chiều đến khách sạn P (địa chỉ số 24 đường Đ14, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng) để chơi bài Poker tập dượt chuẩn bị đi thi đấu giải. Tiếp đó, Th điện thoại nói Nguyễn Duy H và Nguyễn Trọng Ngh chiều đến khách sạn P chơi bài Poker tập dượt. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Th rủ Trương Huỳnh Công R đến khách sạn P gặp Nguyễn Huy Mi uống cà phê và ăn trưa. Tại đây, Th nói Mi cho mượn địa điểm khách sạn P để chơi bài Poker tập dượt đi thi đấu giải thì M đồng ý. Một lúc sau, H, Ngh, H1 đến thì Th về nhà lấy bộ dụng cụ chơi bài Poker mang đến khách sạn (bộ dụng cụ này trước đây của Mi cho Th mượn về tập chơi). Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi Th, R, H, Ngh và H1 đang chơi đánh bài Poker tập dượt thì cả nhóm thống nhất chơi Poker thắng thua bằng tiền để tăng thêm phần kích thích. Đồng thời lúc này, Lê V Xuân Tr điện thoại rủ Th uống cà phê thì Th nói đang chơi Poker tại khách sạn P. Một lúc sau, lần lượt V, Th1, Nguyễn Việt L (bạn của Th1) và Tr đến khách sạn P thì được biết cả nhóm đã chuyển qua chơi Poker thắng thua bằng tiền nên cùng tham gia chơi.

Cả nhóm thống nhất quy ước, thể lệ chơi và quy đổi phỉnh chip thành tiền như sau: Sử dụng phỉnh chip để chơi thay tiền Việt Nam đồng; 01 chip tương đương 1.000đ; sử dụng 05 loại phỉnh chip để chơi gồm: Chip 10 màu xanh tương

đương 10.000đ; chip 100 màu đen tương đương 100.000đ; chip 500 màu hồng tương đương 500.000đ; chip 1.000 màu vàng tương đương 1.000.000đ; chip 50 màu cam tương đương 5.000.000đ (do có nhiều phỉnh lẻ nên các đối tượng thống nhất với nhau chip 50 tương đương 5.000.000đ cho dễ tính và dễ chơi).

Cách chơi: Đánh bài xì tố 52 lá. Vị trí ngồi, chia bài theo chiều kim đồng hồ theo thứ tự ngồi của H1, Th1, Long, H, V, Tr, R, Th và Ngh. Mỗi người chơi được chia trước 02 lá bài; 03 người đầu lần lượt đặt chip 10, chip 20 và chip 40; tiếp đó người thứ 4 bên cạnh được quyền tố hoặc bỏ bài, nhưng bắt buộc phải từ chip 40 trở lên hoặc hết số chip đang có trong một ván chơi. Tiếp đó, người chia bài chơi và những người chơi có quyền tố thêm hoặc bỏ bài. Đến khi người chia bài chia đến cây thứ 5 trên bàn, người chơi tiếp tục tố, theo hoặc bỏ bài, xem bài. Sau khi tố xong, người chơi sử dụng 02 lá bài của mình kết hợp 05 lá trên bàn để chọn ra 05 lá mạnh nhất theo thứ tự: Thùng phá sảnh, tứ quý, cù lũ, thùng, sảnh, sam, 02 đôi, một đôi và mậu thầu. Trung bình mỗi ván chơi ít nhất, nhiều nhất là 70 chip tương đương 70.000đ và từ 20.000 chip đến 30.000 chip tương đương từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Trước khi chơi, mỗi người đổi 10.000 điểm chip tương đương 10.000.000đ hoặc ít hơn, nếu chơi thua hết số chip ban đầu có thể được ứng thêm chip. Do Th người lớn tuổi nhất và có uy tín, quen biết những người tham gia chơi nên cả nhóm thống nhất Th là người phát chip, đổi tiền, chuyển khoản tiền thắng thua cho người chơi. Đồng thời, cả nhóm mỗi người trích ra 300 điểm chip tương đương 300.000đ để mua thức ăn, nước uống, dọn dẹp vệ sinh (đã sử dụng hết). Do đó, khi đổi chip thì Th phát cho mỗi người chơi là 9.700 điểm chip tương đương 9.700.000đ để sử dụng đánh bạc.

Theo Nguyễn Huy Th, Nguyễn Duy H, Nguyễn Trọng Ngh, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Lê Vũ Xuân Tr, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R khai nhận trong ngày hai ngày 16/02/2022 và 17/02/2022 cả nhóm chơi đánh Poker được thua bằng tiền 02 lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 16/02/2022:

+ Lê Phong V đổi 9.700 điểm chip tương đương 9.700.000đ, chơi thua 7.500.000đ.

+ Nguyễn Tuấn Th1 đổi 12.000 điểm chip tương đương 12.000.000đ (đã trừ 300 điểm chip), chơi thua 12.000.000đ

+ Trương Huỳnh Công R đổi 14.500 điểm chip tương đương 14.500.000đ (đã trừ 300 điểm chip), chơi thua 14.500.000đ.

+ Nguyễn Duy H đổi 9.700 điểm chip tương đương 9.700.000đ, chơi thắng 10.800.000đ.

+ Nguyễn Thiên H1 đổi 9.700 điểm chip tương đương 9.700.000đ, chơi thắng 4.700.000đ.

+ Lê V Xuân Tr đổi 4.850 chip tương đương 4.850.000đ, chơi thắng 19.000.000đ.

+ Nguyễn Huy Th đổi 9.700 điểm chip tương đương 9.700.000đ, chơi thắng 4.500.000đ.

+ Nguyễn Việt L đổi 9.700 điểm chip tương đương 9.700.000đ, không thắng, không thua (không chuyển khoản tiền thắng thua cho Th).

+ Riêng Nguyễn Trọng Ngh đổi 9.700 điểm chip tương đương 9.700.000đ, chơi thua 5.000.000đ. Nhưng trước khi chơi, Ngh chuyển khoản cho Th 20.000.000đ trước để sử dụng đánh bạc.

Tổng số tiền cả nhóm sử dụng để đánh bạc trong ngày 16/02/2022 là **99.550.000đ** (bao gồm số tiền cả nhóm bỏ ra để đánh bạc, số tiền người thua chuyển cho người thắng và số tiền đánh bạc còn lại). Trong tối ngày 16/02/2022 và sáng ngày 17/02/2022, Nguyễn Huy Th đã sử dụng số tài khoản Ngân hàng V số 0041000304740 để thực chuyển tiền của người thua cho người thắng (theo lịch sử giao dịch ngân hàng tổng số tiền 39.000.000đ).

- Lần thứ 2: Khoảng 15 giờ ngày 17/02/2022, tại khách sạn P cả nhóm gồm: Th, H, Ngh, Th1, V, L, Tr, H1 và R tiếp tục tập trung để chơi bài Poker được thua bằng tiền. Th phát 10.000 điểm chip tương đương 10.000.000đ, riêng Tr đổi 5.000 điểm chip tương đương 5.000.000đ và mỗi người trừ lại 300 điểm chip tương đương 300.000đ để mua thức ăn, nước uống nên số chip thực tế mỗi người nhận 9.700 điểm chip, riêng Tr nhận 4.850 điểm chip. Ban đầu cả nhóm chơi thì từng người thay phiên nhau chia bài thấy bất tiện nên thống nhất tìm người chia bài hộ, Th liên lạc cho Trần Duy B nhờ đến chia bài Poker giúp thì B đồng ý. Quá trình chia bài, Bình biết cả nhóm chơi bài được thua bằng tiền và được người chơi cho từ 10 đến 20 điểm chip tương đương 10.000đ đến 20.000đ, sau này sẽ quy đổi với Th để lấy tiền. B được cho khoảng 200 điểm chip tương đương 200.000đ nhưng không nhớ rõ ai cho.

Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, trong lúc cả nhóm đang chơi đánh bài Poker được thua bằng tiền thì bị Công an phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang. Tang vật thu giữ

- Tại chiếu bạc: 04 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếu thảm Poker bằng cao su hình chữ nhật (1,5x3)m; 232 phỉnh chip có hình dạng tròn (4x4)cm, với các mệnh giá: phỉnh 10 có 72 chip; phỉnh 100 có 67 chip; phỉnh 1000 có 43 chip; phỉnh 500 có 43 chip; phỉnh 50 có 07 chip với nhiều màu sắc khác nhau, bao gồm số phỉnh chip trên chiếu bạc và số phỉnh chip thu giữ của các đối tượng, cụ thể:

- + Số phỉnh chip trên chiếu bạc 17.760 điểm chip tương đương 17.760.000đ.
- + Nguyễn Thiên H1 9.630 điểm chip tương đương 9.630.000đ.
- + Nguyễn Trọng Ngh 2.450 điểm chip tương đương 2.450.000đ.
- + Lê Phong V 6.130 điểm chip tương đương 6.130.000đ.
- + Lê Vũ Xuân Tr 20.210 điểm chip tương đương 20.210.000đ.
- + Nguyễn Tuấn Th1 10.620 điểm chip tương đương 10.620.000đ.
- + Trương Huỳnh Công R 8.260 điểm chip tương đương 8.620.000đ.
- + Nguyễn Duy Th 12.000 điểm chip tương đương 12.000.000đ.
- + Nguyễn Duy H 19.500 điểm chip tương đương 19.500.000đ.

- Nguyễn Huy Th: 01 hộp kim loại màu bạc, bên trong có đựng phỉnh chip dùng để đánh bạc (gồm tổng cộng: 27 phỉnh 10 chip, 30 phỉnh 100 chip, 90 phỉnh 50 chip, 07 phỉnh 500 chip, 98 phỉnh 20 chip, 4 phỉnh 1000 chip); 15.000.000đ; 01 xe ô tô nhãn hiệu CR-V, BKS 43A-02311; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 10, màu trắng gắn sim số 090357762.

- Trần Duy B: 1.400.000đ; 10 USD gồm 05 tờ 02 USD; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 màu đen gắn sim số 0905270591; 01 xe máy nhãn hiệu Honda PCX màu đen, đỏ BKS: 43F1-188.13; 01 CMND; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy đăng ký xe mang tất cả mang tên Trần Duy B.

- Nguyễn Tuấn Th1: 1.400.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Promax gắn sim số 0934797979; 01 tờ 100 USD; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH, BKS 43R1-2345; 01 CCCD mang tên Nguyễn Tuấn Th1.

- Nguyễn Việt L: 700.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 màu xanh gắn sim số 0943039309; 01 ví da gồm thẻ Ngân hàng V mang tên Nguyễn Việt L.

- Lê Phong V: 4.050.000đ; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitshubishi BKS 43A64431; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 promax xanh gắn sim số 0986477777; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Z3 màu bạc gắn sim số 0901999966; 01 CMND mang tên Lê Phong V.

- Nguyễn Duy H: 5.000.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 màu xám gắn sim số 0905947886; 01 tai nghe bluetooth.

- Lê V Xuân Tr: 4.700.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 256GB màu xám gắn sim số 0988007001.

- Nguyễn Trọng Ngh: 4.900.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone XS màu đen gắn sim số 0768437105; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone IP 11 promax gắn sim số 0795579211; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS 43C1-45460.

- Nguyễn Thiên H1: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia5.1 màu đen gắn sim số 0905073159; 01 xe mô tô nhãn hiệu Nozan màu trắng, BKS 43C1-32975.

- Trương Huỳnh Công R: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0939864568; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS 43B1-012.39.

- Nguyễn Huy M: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 13 pro màu xanh; 01 xe ô tô nhãn hiệu Merceder 250 màu đen, BKS 43H1-185.79.

Do đang chơi thì bị bắt quả tang nên cả nhóm không nhớ cụ thể số điểm chip trong ván chơi này và không xác định được số tiền thắng, thua. Tuy nhiên, cả nhóm khai nhận phù hợp với số điểm chip thu giữ trên chiếu bạc và của các đối tượng xác định được: Tại thời điểm bắt quả tang thu giữ trên bàn Poker (ván cuối) 17.760 điểm chip tương đương 17.760.000đ; thu giữ của: H1 9.630 điểm chip tương đương 9.630.000đ; Ngh 2.450 điểm chip tương đương 2.450.000đ; V 6.130 điểm chip tương đương 6.130.000đ; Tr 20.210 điểm chip tương đương 20.210.000đ; Th1 10.620 điểm chip tương đương 10.620.000đ; R 8.260 điểm chip tương đương 8.620.000đ; Th 12.000 điểm chip tương đương 12.000.000đ; H 19.500 điểm chip tương đương 19.500.000đ.

Như vậy, tổng số tiền cả nhóm sử dụng đánh bạc trong ngày 17/02/2022 là 106.920.000đ (trong đó 17.760.000 thu giữ tại chiếu bạc và 89.160.000đ thu giữ của cả nhóm).

Qua điều tra, các bị cáo Nguyễn Huy Th, Nguyễn Duy H, Nguyễn Trọng Ngh, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Lê Vũ Xuân Tr, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R, Trần Duy B đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy Th, Nguyễn Duy H, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R, Lê Vũ Xuân Tr phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị

cáo Nguyễn Huy Th 12 (Mười hai) tháng tù. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Th 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thiên H1 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên H1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Phong V 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Phong V 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn Th1 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Th1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt L 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trương Huỳnh Công R 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, xử phạt bị cáo Trương Huỳnh Công R 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị

cáo Lê Vũ Xuân Tr 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Vũ Xuân Tr 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trọng Ngh, Trần Duy B (các bị cáo này không có kháng cáo và không bị kháng nghị), về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 17/01/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-NHS đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HSST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Nội dung kháng nghị như sau: Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: Sửa một phần bản án, không áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt cải tạo không giam giữ mà áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt tù đối với 07 bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R, Lê V Xuân Tr về tội “Đánh bạc”.

Ngày 19/01/2023, bị cáo Nguyễn Huy Th có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án tù không giam giữ. Đến ngày 23/5/2023, bị cáo Nguyễn Huy Th có đơn rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R, Lê Vũ Xuân Tr đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã kết luận;

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKS-NHS ngày 17/01/2023 và có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- + Ngày 23/5/2023, bị cáo Nguyễn Huy Th có Đơn rút đơn kháng cáo, việc rút đơn này hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Th.

- + Về thủ tục: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng nghị nên đảm bảo hợp lệ.

- + Về nội dung: Xét về nội dung Quyết định kháng nghị thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thiên

H1, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Thanh, Nguyễn Việt Long, Trương Huỳnh Công R, Lê V Xuân Tr về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R, Lê Vũ Xuân Tr có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự, tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng mà Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt cải tạo không giam giữ đối với 07 bị cáo trên (với mức hình phạt từ 15 tháng đến 24 tháng) là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn không áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự mà áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt tù đối với 07 bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R, Lê Vũ Xuân Tr.

- Nói lời sau cùng: các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R, Lê Vũ Xuân Tr đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 23/5/2023, bị cáo Nguyễn Huy Th tự nguyện rút đơn kháng cáo, nên HĐXX căn cứ Điều 342 và 348 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Huy Th.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R, Lê Vũ Xuân Tr khai nhận:

Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 17/02/2022, tại khách sạn P (địa chỉ số 24 đường Đ14, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng), trong lúc Nguyễn Huy Th, Nguyễn Trọng Ngh, Nguyễn Duy H, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R, Lê Vũ Xuân Tr đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức Poker xì tố 52 lá bằng phỉnh chip được quy đổi thành tiền với tổng số tiền đánh bạc là 106.920.000đ

(trong đó trên chiếu bạc 17.760.000đ và thu giữ của các đối tượng là: 89.160.000đ) thì bị Công an phường Khuê Mỹ bắt quả tang.

Trước đó, trong 16/02/2022, cũng tại khách sạn P, Nguyễn Huy Th, Nguyễn Duy H, Nguyễn Trọng Ngh, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Lê Vũ Xuân Tr, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức Poker xì tố 52 lá bằng phỉnh chip được quy đổi thành tiền với với tổng số tiền đánh bạc 99.550.000đ.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Bản án số: 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R, Lê Vũ Xuân Tr về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội. Do đó đối với các bị cáo cần phải xử phạt thỏa đáng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như tự thú lần phạm tội vào ngày 16/02/2022, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Tr nhiều lần làm từ thiện, cha mẹ bị cáo Tr là người có công với Nước; các bị cáo Thanh, Long, R gia đình có công với cách mạng; các bị cáo H, V, H1, Th1, Tr đã nộp một khoản tiền để khắc phục hậu quả, nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R, Lê Vũ Xuân Tr dưới mức thấp nhất khung hình phạt của khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật; tuy nhiên các bị cáo phạm tội 02 lần, có tính chất nghiêm trọng nhưng tuyên phạt cải tạo không giam giữ (mức hình phạt từ 15 tháng đến 24 tháng) là nhẹ, không phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-VKS-NHS ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xử phạt tù mới thỏa đáng. Trong giai đoạn phúc thẩm các bị cáo Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Thiên H1, Lê Vũ Xuân Tr đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung mỗi bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nên khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt tù thấp hơn so với các bị cáo còn lại cũng phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền do các bị cáo Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Thiên H1, Lê Vũ Xuân Tr tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng và Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tiếp tục quy trữ tạm giữ nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R, Lê Vũ Xuân Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Huy Th, bản án sơ thẩm có hiệu lực thi hành đối với bị cáo Th.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử:

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R, Lê Vũ Xuân Tr.

3. Căn cứ: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy H 09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 09/5/2023.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

4. Căn cứ: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Việt L 09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 10/5/2023.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

5. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Huỳnh Công R 09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Trương Huỳnh Công R 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

6. Căn cứ: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thiên H1 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 10/5/2023.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên H1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

7. Căn cứ: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Phong V 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Lê Phong V 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

8. Căn cứ: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tuấn Th1 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 11/5/2023.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Th1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

9. Căn cứ: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Vũ Xuân Tr 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 22/5/2023.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Lê Vũ Xuân Tr 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

10. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tiếp tục tạm giữ số tiền nộp phạt bổ sung của các bị cáo Nguyễn Thiên H1, Lê V Xuân Tr, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, mỗi bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nhằm đảm bảo cho việc thi hành án theo các Biên lai thu số:

- 0001615 ngày 12/4/2023 của bị cáo Lê V Xuân Tr đã nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;

- 0000090 ngày 22/5/2023 của bị cáo Nguyễn Thiên H1 đã nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;

- 0001622 và 0001623 cùng ngày 22/5/2023 của bị cáo Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

11. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Thiên H1, Lê Phong V, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Việt L, Trương Huỳnh Công R, Lê Vũ Xuân Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

12. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV–Công an thành phố Đà Nẵng;
- CQ THAHS–Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- CQCSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng; Lưu HS.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Anh Tuấn